TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2022.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn; bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lại Tuấn L, sinh năm: 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm: 2001

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là anh Lại Tuấn L trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Anh và chị Hà Thị D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/02/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh phát hiện chị D có quan hệ tình cảm với người khác. Anh và gia đình đã khuyên bảo thì chị D hứa sẽ chấm dứt và thay đổi (chị D đã viết giấy cam kết) nên anh đã bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian ngắn chị D lại tái phạm, ngày 01/5/2021, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã T, huyện K sinh sống đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Lại Hoàng M, sinh ngày 04/4/2018 (anh và chị D có con trước khi kết hôn), hiện con đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Lại Hoàng M, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Trước đây anh làm công nhân tại Công ty TNHH LH thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ đến 7.500.000đ/tháng. Tuy nhiên, từ tháng 8/2021 do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc làm và thu nhập không ổn định, do đó anh đã nghỉ làm ở Công ty và mở quầy bán thuốc tân dược tại nhà, thu nhập khoảng 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng. Anh và con đang ở nhà của bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ anh đã và sẽ hỗ trợ anh trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Từ khi chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, anh được sự hỗ trợ của gia đình đã nuôi dưỡng và chăm sóc con chu đáo, con có sức khỏe tốt.

Về tài sản: Anh và chị D tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

*) Bị đơn là chị Hà Thị D trình bày:

Về điều kiện và thủ tục kết hôn giữa chị và anh Lại Tuấn L như anh L đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 22/9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị bị anh Linh tát, bố mẹ anh L có chửi mắng chị. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L hay ghen tuông vô cớ, không quan tâm đến vợ con. Mâu

thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đến 5/2021 chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên anh L xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Lại Hoàng M, sinh ngày 04/4/2018. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì anh L và gia đình không cho chị đưa con đi cùng nên hiện nay con đang ở cùng anh L, mỗi lần chị đến thăm con thì gia đình anh L ngăn cản không cho gặp con. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang là công nhân tại Công ty cổ phần may TĐ, thu nhập bình quân từ 8.000.000đ đến 9.000.000 đồng/tháng. Chị đang ở nhà của bố mẹ đẻ, bố mẹ chị sẽ hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Về tài sản chung: Chị và L tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Ông Lại Đức L (bố đẻ anh Lại Tuấn L) trình bày:

Sau khi kết hôn, anh Lại Tuấn L và chị Hà Thị D sinh sống cùng gia đình ông được một thời gian ngắn thì gia đình phát hiện chị D có quan hệ tình cảm với người khác. Gia đình ông và anh L đã khuyên bảo chị D, chị D đã viết cam kết sẽ chấm dứt và thay đổi nhưng chỉ được thời gian ngắn thì chị D lại tiếp tục mối quan hệ với người khác. Đến ngày 01/5/2021, chị D để lại con cho anh L và gia đình ông nuôi dưỡng bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, anh L và chị D cũng ly thân từ đó. Từ đó đến nay có một vài lần chị D đến thăm con chứ không cấp dưỡng hoặc chăm sóc gì đối với con. Việc chị D và anh L đoàn tụ là khó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Từ khi chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì gia đình ông đã hỗ trợ anh L trong việc nuôi dưỡng con. Đề nghị Tòa án giao cho anh L nuôi dưỡng con chung, gia đình ông sẽ tiếp tục hỗ trợ anh L trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Anh L và chị D không có tài sản chung, không nợ cá nhân hay tổ chức nào.

*) Ông Hà Văn B (bố đẻ chị Hà Thị D) trình bày:

Chị Hà Thị D và anh Lại Tuấn L đã ly thân nhau từ tháng 5/2021, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L và chị D ly hôn theo nguyện vọng của hai người. Đề nghị Tòa án giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, gia đình ông cùng với chị D có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc con khôn lớn.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh L và chị D cư trú cung cấp nội dung như sau:

Anh Lại Tuấn L và chị Hà Thị D có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh L và chị Dcó xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn cụ thể thế nào và nguyên nhân do đâu thì địa phương không rõ. Chị D đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã ly thân.Việc anh L xin ly hôn chị D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh L và chị D có 01 con chung như anh chị đã trình bày là đúng, hiện con chung đang ở cùng anh L. Việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng người, đảm bảo quyền lợi cho con, phù hợp quy định của pháp luật. Về tài sản chung của anh L và chị D thì địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lại Tuấn L và chị Hà Thị D.

+ Về nuôi con chung: Xử giao cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng con Lại Hoàng M, sinh ngày 04/4/2018; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Anh Linh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lại Tuấn L và chị Hà Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh L xin ly hôn, chị D đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh L và chị D ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lại Tuấn L và chị Hà Thị Dg là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nuôi con chung: Anh L và chị D có 01 con chung là Lại Hoàng M, sinh ngàu 04/4/2018, hiện nay con đang ở cùng anh L. Ly hôn, cả anh L và chị D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh L và chị D đều chứng minh điều kiện để nuôi con. Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử thấy: Anh L và chị Dương đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con, tuy nhiên, từ khi chị D về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì anh L được sự hỗ trợ của gia đình đã nuôi dưỡng và chăm sóc con chu đáo, con có sức khỏe tốt, con đã trên 3 tuổi và có cuộc sống ổn định. Tại phiên tòa, chị D thừa nhận mỗi lần đến thăm con đều thấy con khỏe mạnh, phát triển bình thường về tâm sinh lý. Do đó, cần giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con Lại Hoàng M, do anh L không yêu cầu nên chị D không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Lại Tuấn L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lại Tuấn L và chị Hà Thị D.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho anh Lại Tuấn L được trực tiếp nuôi dưỡng con Lại Hoàng M, sinh ngày 04/4/2018; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh L và chị D có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lại Tuấn L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001491 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/01/2022.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N, huyện K (nơi ĐKKH);
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái